

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-PT

Ngày: 04 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khưu Đê Dành

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Sơn

Ông Lâm Thuận Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo Dương Hòa Hải, Nguyễn Thị P. Do có kháng cáo của các bị cáo Dương Hòa Hải, Nguyễn Thị P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Dương Hòa H, sinh năm 1995 tại huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: Ấp A, xã Li, huyện T, tỉnh A; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Dương Văn U và bà Lê Thị Ngọc T; vợ Ngô Thị Cẩm T, sinh 1999 và có 01 con chung (đã ly hôn); chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị P (cũng là bị cáo trong vụ án này); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thị P, sinh năm 1994 tại huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: K, thị trấn T, huyện T, tỉnh A; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn Q và bà Đặng Ngọc T; có 01 con sinh năm 2015; chung sống như vợ chồng với Dương Hòa H (cũng là bị cáo trong vụ án này); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2021 đến nay (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Ngoài ra, còn có 03 (ba) bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Bị hại:

1. Ông Chau Kim S, sinh năm 1975; địa chỉ: Khóm S, thị trấn C, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).

2. Ông Chau P, sinh năm 1978; địa chỉ: K, thị trấn T, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).

3. Ông Lê Phát H, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị Lệ H, sinh năm 1975; địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).

2. Ông Võ Bá T, sinh năm 1988; địa chỉ: Khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh A (vắng mặt).

3. Bà Đặng Ngọc Tuyết, sinh năm 1980; địa chỉ: K, thị trấn T, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).

4. Bà Néang Sóc D, sinh năm 1983; địa chỉ: K, thị trấn T, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Chau S, sinh năm 1947; địa chỉ: ấp P, xã Ô, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/5/2021, Trần Văn P và Hà Cẩm G (sống như vợ chồng) đến nhà của Nguyễn Thị P và Dương Hòa H (sống như vợ chồng), ngụ ấp Tô Hạ, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, cả nhóm bàn bạc cùng nhau đi tìm xe mô tô trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện, P điều khiển xe mô tô 67B2-104.32 chở G về phòng trọ tại khóm 5, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn lấy thanh đoản bằng kim loại, H điều khiển xe mô tô 67H4-7374 chở P theo sau. Khi cả nhóm chạy đến khu vực ấp Tô Trung, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, H thấy 01 xe mô tô biển số 67N1-268.71, nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, đen của ông Chau Kim S đang đậu trên bờ ruộng nên chỉ cho P biết, tiếp theo P và H đi đến chỗ đậu xe, còn P và G ở ngoài cảnh giới, P dùng đoản mở khóa lấy xe mô tô của ông Sêng, rồi chở H chạy đi, G và P mỗi người điều khiển 01 xe theo sau, cả nhóm đem xe mô tô trộm được về nhà của P cất giấu, P mở yên xe phát hiện bên trong có 300.000 đồng, số tiền này P chiếm đoạt sử dụng riêng. Đến khoảng 12 giờ ngày 23/5/2021, P và G đem xe mô tô 67N1-268.71 bán cho tiệm cầm đồ Bảo Anh (do bà Phan Thị Lệ H làm chủ), ngụ khóm Thới Hòa, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, với số tiền 5.000.000 đồng, P chia cho H, P 500.000 đồng và 02 card điện thoại di động trị giá 100.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, ông Sêng đến trình báo Công an

xã Núi Tô. Qua mời làm việc, H đầu thú và khai nhận cùng Pháp, Giang, P trộm cắp xe mô tô của ông Sêng.

Ngày 02/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn P và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại nhà trọ Ngọc Loan thuộc khóm 5, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, thu giữ 01 bọc nylon trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua điều tra ban đầu, P khai nhận số ma túy trên do P mua của 01 người tên Bì (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) ở thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, đem về cất giấu để về sử dụng.

Qua điều tra xác định được P còn nhiều lần trộm cắp xe mô tô trên địa bàn hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 ngày 28/4/2021, P điều khiển xe mô tô 67B2-104.32 chở H đến khu vực ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang trộm cắp xe mô tô biển số 67F1-122.29, nhãn hiệu Honda, loại xe Future Fi của ông Lê Phát H, sau đó chạy về thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, nói cho Nguyễn Hoàng Phong biết xe do trộm cắp mà có và nhờ Phong cùng người tên Sừ (không rõ họ, địa chỉ), đem bán với số tiền 6.000.000 đồng, P cho Phong, Sừ mỗi người 500.000 đồng, H và P mỗi người 2.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 27/5/2021, P đi bộ đến khu vực hồ Soài Chék, thuộc ấp Tô Hạ, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn trộm cắp xe mô tô biển số 67N1-186.76 của ông Chau P, sau đó chạy đến khu vực phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên nhờ Võ Bá T bán xe với số tiền 4.500.000 đồng, P cho T 1.500.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy.

Các ngày 11/6/2021 và ngày 15/7/2021, Pháp, H, P, G bị khởi tố và tạm giam để điều tra. Đến ngày 16/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang khởi tố bị can đối với Pháp, H, tội “Trộm cắp tài sản”, Phong về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn để xử lý theo quy định.

Ngoài ra, P còn khai nhận trộm cắp xe mô tô loại Future màu đen tại khu vực giữa cầu số 9 và cầu số 10 thuộc huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn thông tin vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng Phong, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

Ngày 22/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị P, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

Vật chứng thu giữ và đã xử lý:

- Thu giữ của Đặng Ngọc Tuyết (mẹ của bị cáo P) 01 xe mô tô biển số 67H4-7374, đã giao trả cho chủ sở hữu.

- Thu giữ của Phan Thị Lệ H 01 xe mô tô 67N1-268.71, nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, đen (đã trả cho bị hại Chau Kim S).

- Thu giữ của P tại phòng trọ “Ngọc Loan” gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 67B2-104.32;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, kiểu máy CPH 1911, IMEI1: 866988040225277, IMEI2: 866988040225269, có gắn 02 thẻ sim Vietnam Mobile số thuê bao 0923807431 và 0922145038;

+ 01 điện thoại di động hiệu ITEL, IMEI1: 355149114062151, IMEI2: 355149114062199, có gắn 02 thẻ sim Viettel số thuê bao 0385495096 và 0397711324;

+ 01 bọc nilon trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy);

+ 01 bình thủy tinh trong suốt, nắp bình màu vàng trên nắp có gắn ống hút nhựa màu cam và nỏ thủy tinh;

+ 04 đoạn nỏ thủy tinh trong suốt có một đầu uốn cong;

+ 01 cân tiểu ly hiệu POWER: CR2032*1, ITEM Ni Mini 333;

+ 02 cây tua vít bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đen;

+ 05 cây tua vít bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ;

+ 01 cây kiềm bằng kim loại màu đen;

+ 02 cây kéo kim loại màu trắng (loại kéo y tế);

+ 02 cây kim loại màu trắng lục giác kiểu L, dài 15cm và 8,5cm;

+ 02 cây khóa điều bằng kim loại màu trắng kiểu chữ L, số 08 và số 10;

+ 01 thanh kim loại màu đen dài 7,5 cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn (cây đoản kim loại);

+ 01 cây búa dài 29cm, lưỡi bằng kim loại đen, cán bằng gỗ có quấn băng keo màu đen;

+ 01 áo sơ mi dài tay màu trắng;

+ 01 cái quần jean dài màu xanh, trên lưng có chữ New 2020.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 39 và 40 ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn, kết luận:

- Xe mô tô biển số 67N1-268.71, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen bạc, trị giá 13.500.000 đồng.

- Xe mô tô biển số 67N1-186.76, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, trị giá 7.600.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 567 ngày 19/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tịnh Biên, kết luận: Xe mô tô biển số 67F1-122.29, nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu đỏ đen, trị giá 17.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 134 ngày 20/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,5707 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 29 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Số khung, số máy xe mô tô biển số 67B2-104.32 không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoan gỉ, không bị tẩy xóa.

Cáo trạng số 31/CT-VKSTT ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Trần Văn P về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Truy tố các bị cáo Dương Hòa H, Nguyễn Thị P, Hà Cẩm G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Phong về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trần Văn P 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội mà bị cáo P H chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Dương Hòa H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Hòa H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hà Cẩm G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Cẩm G 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Phong phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phong 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/10/2021, các bị cáo Nguyễn Thị P, Hà Cẩm G có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 07/10/2021, các bị cáo Trần Văn Pháp, Dương Hòa H có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 14/11/2021, bị cáo Trần Văn P có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 23/11/2021, bị cáo Hà Cẩm G có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 21/12/2021, bị cáo Nguyễn Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa phúc thẩm (ngày 04/01/2022), bị cáo Dương Hòa H xin rút toàn bộ kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Các bị cáo Trần Văn Pháp, Hà Cẩm G và Dương Hòa H đã rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo Hà Cẩm G, Dương Hòa H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Bị cáo Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo trong hạn luật định và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm và xét xử vắng mặt bị cáo Phụng.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ; ngoài ra, trong vụ án này bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhưng mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Trần Văn Pháp, Hà Cẩm Giang, Dương Hòa H đã rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, căn cứ Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo Hà Cẩm Giang, Dương Hòa H phạm tội “Trộm cắp tài sản” trong vụ án hình sự thụ lý số 225/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021.

Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang phân hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn Pháp, Hà Cẩm Giang, Dương Hòa H có hiệu lực Pluật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo đúng thủ tục và nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 21/12/2021, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290, điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt bị cáo Phụng.

[3] Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, để thực hiện giãn cách xã hội nhằm phòng chống dịch Covid-19, việc xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phụng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ và việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử không triệu tập và tiến hành xét xử vắng mặt.

[4] Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị cáo Nguyễn Thị P (Bút lục 454 - 471) và bị cáo Dương Hòa H có mặt tại phiên tòa phúc thẩm xác nhận thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Chau Kim S như lời khai của bị cáo Phụng; phù hợp với lời khai của các bị cáo Trần Văn P (Bút lục 387-4150, Hà Cẩm G (Bút lục 474 - 487), bị hại Chau Kim S (Bút lục 342 -346), các biên bản của hoạt động tố tụng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Sau khi đã bàn bạc thống nhất cùng nhau đi tìm xe mô tô để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 16 giờ ngày 22/5/2021, P điều khiển xe mô tô 67B2-104.32 chở G mang theo thanh đoản bằng kim loại, H điều khiển xe mô tô 67H4-7374 chở P; khi đến khu vực ấp Tô Trung, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, phát hiện xe mô tô biển số 67N1-268.71, nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, đen của ông Chau Kim S đang để trên bờ ruộng không người trông giữ, P và G ở ngoài cánh giới, P cùng H lén lút đến trộm cắp xe mô tô biển số 67N1-268.71 của ông Chau Kim S trị giá 13.500.000 đồng (Bút lục 53) rồi đem về nhà P cất giấu. Đến khoảng 12 giờ ngày 23/5/2021, P và G đem xe bán cho tiệm cầm đồ Bảo Anh thuộc khóm Thới Hòa, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên với số tiền 5.000.000 đồng; P chia cho H, P 500.000 đồng và 02 card điện thoại di động trị giá 100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phụng cùng với các bị cáo Pháp, Hải, Lợi dụng chủ sở hữu sơ hở, mất cảnh giác, lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 67N1-268.71 của ông Chau Kim S trị giá 13.500.000 đồng là có lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phụng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định.

[5] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo Phụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Xét trong vụ án này bị cáo Phụng mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, bị cáo Phụng có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Lẽ ra, phải biết lao động, làm ăn chân chính để tạo thu nhập lo cho bản thân và gia đình; do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, thậm chí là để sử dụng ma túy nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nguy hiểm cho xã hội.

Tuy cấp phúc thẩm có áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nhưng xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo giữ vai trò giúp sức trong đồng phạm, đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và quyết định xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phụng, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù để có thời gian giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[8] Kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Phụng p H chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn Pphạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Hà Cẩm Gv và Dương Hòa Hphạm tội “Trộm cắp tài sản” trong vụ án hình sự thụ lý số 225/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021.

Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Gv về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn Pháp, Hà Cẩm Gv và Dương Hòa Hcó hiệu lực Pluật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2021.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị P p H chịu 200.000 đồng.

4. Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực Pluật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực Pluật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh AG;
- VKS huyện Tri Tôn;
- TAND huyện Tri Tôn;
- Công an huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh AG;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa hình sự;
- Văn phòng và lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khuru Để Dành